

Số: 1185/2021/QĐST-HNGĐ

Thành phố Thủ Đức, ngày 11 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 665/2021/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Yến L, sinh năm: 1983.

Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng K, sinh năm: 1985.

Cùng trú tại địa chỉ: Căn hộ 13.10 Chung cư A, phường A1, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2021;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị Yến L và ông Nguyễn Hoàng K.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 18/2013, quyển số 01 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Đ ngày 07/02/2013 chấm dứt hiệu lực từ ngày 11/5/2021).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Bà Phạm Thị Yến L và Ông Nguyễn Hoàng K thống nhất, giao con chung tên Nguyễn Khả N, sinh ngày 24/11/2013 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Hoàng K thực hiện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 (ba triệu đồng), bắt đầu thực hiện từ tháng 5/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Các bên tự thực hiện hoặc thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bà Phạm Thị Yến L có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Nguyễn Hoàng K không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định trên thì hàng tháng ông K còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 tại thời điểm trả nợ.

Các đương sự tự thực hiện hoặc thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung: Không có.

2.4. Về án phí: Án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn đồng); án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn đồng), bà Phạm Thị Yến L tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà L đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2018/0028690 do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức lập ngày 15/4/2021. Bà L đã nộp đủ án phí, ông K không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Đ;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Thị Thanh Nga